

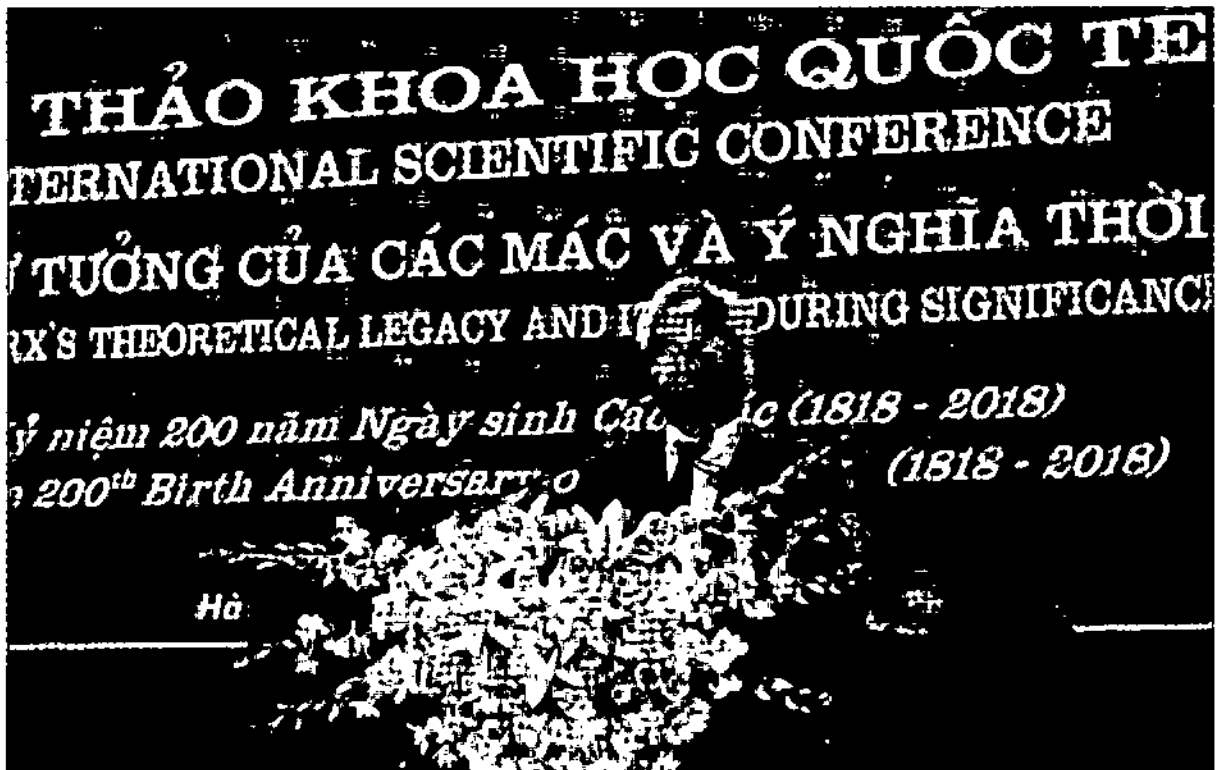
# KHẲNG ĐỊNH TÍNH ĐÚNG ĐẮN NHỮNG LUẬN ĐIỂM CỦA CÁC MÁC VÀ SỰ VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

GS, TS MẠCH QUANG THẮNG

*Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

Hiện nay, có những ý kiến của các thế lực thù địch cho rằng nhiều quan điểm lý luận Mác đã lỗi thời. Điều đó hoàn toàn sai lầm. Bởi mặc dù lịch sử thế giới đã có nhiều đổi thay, nhưng lý luận Mác trải qua hơn 170 năm, vẫn có giá trị hiện hữu và tiếp tục phát triển, vì bản chất lý luận Mác vẫn hoàn toàn đúng đắn, hơn nữa luôn luôn được bổ sung, phát triển bởi những người mácxít chân chính. Từ C.Mác đến Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam là một bước tiến dài và chính những bước tiến đó đã góp phần tích cực bổ sung, làm phong phú thêm lý luận của C.Mác. Sự phát triển của dân tộc Việt Nam từ khi có Đảng lãnh đạo, là một minh chứng hùng hồn cho sức sống của lý luận Mác.

Từ khóa: Lý luận Mác; vận dụng; Đảng Cộng sản Việt Nam



GS, TS Tạ Ngọc Tấn, Phó Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương, phát biểu tham luận tại Hội thảo, ngày 4-5-2018

## 1. Nhìn tổng quát về lý luận Mác

*Lý luận Mác là sự tổng hòa từ nhiều nguồn tri thức thế giới.* C.Mác đã lao động cần mẫn, say mê với tinh thần khoa học và cách mạng, dám từ bỏ con đường dẫn ông tới lâu đài vinh quang của cuộc sống đầy đủ về vật chất. Ông dần thân vào nghiên cứu khoa học và hoạt động cách mạng vì lợi ích của giai cấp vô sản quốc tế, sống cuộc sống kham khổ về vật chất. C.Mác đã có một thời gian vui đầu vào các thư viện để thu nhận, suy ngẫm về tri thức nhân loại trong quá trình viết bộ *Tư bản*, trở thành một nhà kinh tế học chính trị nổi tiếng. Ông cũng là một người luôn theo dõi, tham gia vào các hoạt động chính trị của phong trào công nhân nhiều nước, qua đó tổng kết, bổ sung nhiều luận điểm quan trọng cho lý luận của mình.

*Lý luận Mác là một lý luận có hệ thống, nhất quán trong cả cuộc đời.* Không có lý luận Mác thời trẻ và lý luận Mác thời kỳ trưởng thành. Không thể viện dẫn rằng, trước năm 1844, khi mà C.Mác viết các tác phẩm *Hệ tư tưởng Đức*, *Luận cương về Phoiơbắc*, thì ông là người dân chủ theo phái Hêghen trẻ và lúc này là lúc sáng tạo nhất, đúng đắn nhất; còn khi đã trưởng thành, có lý luận về CNCS khoa học rồi thì nhiều quan điểm của ông không đúng nữa. Trong con người C.Mác, có sự tiếp biến, thăng hoa của tư duy về lý luận có hệ thống, nhất quán về các quan điểm của mình. Ông là nhà khoa học, nhà cách mạng, cho nên không có điểm dừng về tri thức, có sự trải nghiệm, điều chỉnh nhận thức và có các nấc thang phát triển kế tiếp nhau của tư duy. Những nội dung cơ bản nhất trong lý luận của C.Mác qua việc nghiên cứu kinh tế hàng hóa, về giá trị thặng dư, về CNTB, về sự tất yếu diệt vong của CNTB cũng như sự thắng lợi tất yếu của CNCS, về đảng của giai cấp công nhân, về sự phát triển tất yếu, biện chứng của các hình thái kinh tế-xã hội, v.v. đều nhất quán và tỏ rõ những căn cứ

khoa học và do đó chúng trường tồn trong sự phát triển của nhân loại.

*Lý luận Mác được vận động trong một thế giới đa dạng của các trào lưu tư tưởng.* Lý luận Mác nằm trong một tổng thể chung của các luồng tư tưởng của nhân loại. C.Mác không bao giờ coi lý luận của mình là độc tôn chân lý, mà luôn luôn được cọ xát với các lý luận khác. Do đó, lý luận Mác là một chuỗi phát triển, tự vượt qua chính mình, trên cơ sở hoài nghi khoa học. C.Mác luôn luôn tự điều chỉnh nhận thức trên cơ sở phát triển lý luận và sự thay đổi, thúc bách của cuộc sống. Điều đó cắt nghĩa tại sao ông lại say mê nghiên cứu khoa học tự nhiên, khoa học và công nghệ, và trong nhiều công trình khoa học chính trị của mình, ông “mượn” các khái niệm của khoa học tự nhiên, khoa học và công nghệ để nói lên nội dung của nó. Lý luận Mác, theo ý như thế, là sự kế thừa và tiếp nhận cả những điều khác mình để vượt lên một tầm cao hơn chứ không phải bài xích các lý luận khác.

*Lý luận Mác luôn luôn đấu tranh để cải tạo thế giới.* Một đặc điểm bản chất lý luận Mác là lý luận đó cần được thâm nhập vào quần chúng nhân dân, trước hết là vào công nhân để lấy giai cấp công nhân làm cái “cốt vật chất”, đồng thời giai cấp công nhân lấy lý luận Mác làm vũ khí tinh thần trong quá trình thực hiện sứ mệnh lịch sử của mình.

*Lý luận Mác phải được phát triển một cách toàn diện bởi vì thế giới luôn biến đổi không ngừng.* Tri thức của nhân loại ào ạt chảy, luôn luôn biến động khôn lường, tuy chúng có quy luật vận động, nhưng biểu hiện thì vô cùng phong phú, phức tạp. Kể từ khi ra đời đến nay, lý luận Mác đã trải qua hơn 170 năm. Mặc dù hệ thống XHCN thế giới không còn trên phạm vi toàn thế giới, mặc dù chủ nghĩa đế quốc cùng những lực lượng thù địch dùng nhiều thủ đoạn nhằm chống phá, bôi nhọ,

xuyên tạc... tiến tới phủ nhận hoàn toàn lý luận Mác, nhưng nó vẫn tồn tại, vẫn phát triển, vẫn là thế giới quan và phương pháp luận khoa học của hàng triệu triệu người trên trái đất. Có được như vậy là vì bản chất lý luận Mác vẫn hoàn toàn đúng đắn, hơn nữa luôn luôn được bổ sung, phát triển bởi những người mácxít chân chính.

Lịch sử chính là sự sàng lọc các giá trị lý luận chính trị. Hơn 170 năm-kể từ khi *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* ra đời, thế giới đã biến động không ngừng, có những biến động theo kiểu tiệm tiến, nghĩa là từ từ, dần dần, nhưng có những biến động cực kỳ nhanh chóng, khó lường. Lý luận Mác sống cùng những biến động ấy. Cũng chính vì vậy, cả C.Mác và Ph.Ăngghen, và sau này cả V.I.Lênin nữa, đều nhấn nhủ rằng, những quan điểm của các ông không phải là “học thuyết” (với ý là đừng có giáo điều theo những quan điểm của các ông) mà chỉ là những phương pháp luận. Đó là điều mà các ông trân trọng, muốn cho những người cùng thời và những hậu thế tránh mắc phải những sai lầm khi thực tiễn diễn ra làm chao đảo, thử thách mọi giá trị lý luận chính trị. Bởi vậy, lý luận Mác là lý luận mở, theo nghĩa là nó luôn luôn được/phải nạp năng lượng mới từ cuộc sống và luôn động, luôn luôn được phát triển. Từ thế kỷ XIX trở đi là thời gian biến đổi nhanh chóng của khoa học và công nghệ, của các trào lưu tư tưởng, chính trị thế giới. Lý luận nào theo kịp những trào lưu đó và không những thế, còn dẫn đường cho sự phát triển của nhân loại, thì đó chính là lý luận có giá trị bất diệt. Lý luận Mác chính là một lý luận như thế-lý luận của sự phát triển.

## 2. Một số vấn đề Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng lý luận Mác

### *Sự khởi đầu từ Hồ Chí Minh*

Lý luận Mác được xâm nhập vào Việt Nam bắt đầu từ những năm 20 của thế kỷ XX thông qua

nhiều kênh, gắn với quá trình có bước chuyển dần từ lập trường yêu nước theo hệ tư tưởng phong kiến sang lập trường yêu nước theo hệ tư tưởng tư sản và hệ tư tưởng vô sản. Cả hai luồng, một là từ luồng sách báo mà nhiều trí thức yêu nước đưa vào Việt Nam với nguyên bản ngôn ngữ gốc của người viết hoặc các tác phẩm đó đã được dịch sang tiếng Việt qua ngôn ngữ thứ hai, thứ ba cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX (thường được gọi là những *tân thư, tân văn*); hai là từ quá trình quảng bá tư tưởng cách mạng theo con đường cách mạng vô sản thông qua các lớp huấn luyện cán bộ cách mạng mà tiêu biểu nhất là vai trò của Nguyễn Ái Quốc. Với các bài giảng của mình tại các lớp huấn luyện cho tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên (1925-1927) tại Quảng Châu (Trung Quốc), cuốn *Đường Cách mệnh* của Nguyễn Ái Quốc đã được xuất bản năm 1927 trong đó đề cập “chủ nghĩa Lênin”<sup>1</sup> và “chủ nghĩa Mã Khắc Tư và Lênin”<sup>2</sup>. Một số thanh niên yêu nước đã được Nguyễn Ái Quốc hoặc các tổ chức khác gửi sang học tại các cơ sở đào tạo của Quốc tế Cộng sản tại Liên Xô, đặc biệt là Trường Đại học Cộng sản Phương Đông. Đáng chú ý nữa là lý luận của C.Mác cũng được một số trí thức Việt Nam có cảm tình với CNCS đưa vào Việt Nam (Chẳng hạn, lần đầu tiên ở Việt Nam, hai nhà yêu nước là Nguyễn An Ninh và Tiến sĩ, Luật sư Phan Văn Trường đăng trên báo bằng tiếng Pháp ở Việt Nam đầu thập niên 20 của thế kỷ XX bản *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* của C.Mác và Ph.Ăngghen).

Hồ Chí Minh là người có công lớn trong việc đưa lý luận Mác-Lênin nói chung và lý luận Mác nói riêng vào Việt Nam. Thực ra, lúc đầu Hồ Chí Minh có cảm nhận trực tiếp và sâu sắc hơn về lý luận Lênin chứ không nhiều về lý luận Mác. Sau thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 thì lý luận Lênin thể hiện rõ hơn trong đời sống của phong trào cộng sản và công nhân

quốc tế, đặc biệt là sau khi V.I.Lênin lập ra Quốc tế Cộng sản. Dần dần, lý luận chính trị của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế mới có một tổ hợp “Mác-Lênin” với nghĩa là lý luận Lênin chính là dòng tiếp nối phát triển lý luận Mác. Hồ Chí Minh trở thành đảng viên của Đảng Xã hội Pháp (đảng cánh tả) khoảng năm 1918, thuộc lớp đảng viên “thế hệ lửa đạn” của Thế chiến I. Trong các cuộc sinh hoạt của Đảng Xã hội, Hồ Chí Minh tiếp xúc với lý luận Mác, làm quen với nhiều đảng viên có tư tưởng tán đồng lý luận Mác, thậm chí Hồ Chí Minh còn là bạn của cháu rể C.Mác khi ông này làm chủ bút của một tờ báo cánh tả tại Pari (Pháp). Đó là thời kỳ trước khi Hồ Chí Minh đọc được *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của V.I.Lênin, tháng 7-1920. Còn sau khi đọc Luận cương đó, rồi tin theo V.I.Lênin và trở thành một trong những người tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp cuối năm 1920, thì Hồ Chí Minh nghiên cứu về lý luận Lênin nhiều hơn. Mãi đến sau này, kể từ mùa Hè năm 1923 sang hoạt động trong bộ máy của Quốc tế Cộng sản tại Liên Xô trở đi, Hồ Chí Minh có điều kiện học tập, nghiên cứu cả lý luận Mác và cả lý luận Lênin.

Nếu theo lý thuyết của C.Mác thì điều kiện cụ thể của Việt Nam không có nhiều đất sống để đưa lý luận ấy vào. Song, kỳ diệu thay, những vấn đề cơ bản của lý luận Mác lại được vận dụng rất sáng tạo và đưa lại thành công. Có tình hình như vậy là bởi nhiều lý do. Đầu tiên là bởi Hồ Chí Minh-một con người đi tiên phong tìm đường, mở đường, dẫn đường cho sự phát triển của dân tộc Việt Nam

theo lý luận CNCS khoa học, và cũng là một con người luôn luôn có tư duy giải phóng, đổi mới, sáng tạo.

Trong tác phẩm “Báo cáo về Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ” năm 1924 bằng tiếng Pháp, viết rằng: “Mác đã xây dựng học thuyết của mình trên một triết lý nhất định của lịch sử, nhưng lịch sử nào? Lịch sử châu Âu. Mà châu Âu là gì? Đó chưa phải là toàn thể nhân loại”<sup>3</sup>. Và “Dù sao thì cũng không thể cấm bỏ sung “cơ sở lịch sử” của

**Lý luận Mác nằm trong một tổng thể chung của các luồng tư tưởng của nhân loại. Các Mác không bao giờ coi lý luận của mình là độc tôn chân lý, mà luôn luôn được cọ xát với các lý luận khác. Do đó, lý luận Mác là một chuỗi phát triển, tự vượt qua chính mình, trên cơ sở hoài nghi khoa học. Hơn 170 năm qua, lý luận của chủ nghĩa Mác vẫn trường tồn.**

chủ nghĩa Mác bằng cách đưa thêm vào đó những tư liệu mà Mác ở thời mình không thể có được”<sup>4</sup>, “Xem xét lại chủ nghĩa Mác về cơ sở lịch sử của nó, củng cố nó bằng dân tộc học phương Đông”<sup>5</sup>. Trong suốt cả cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Hồ Chí Minh đã tiếp nhận lý luận Mác-Lênin nói chung bằng tâm thế chủ động tích cực và bằng cách hiểu thấu bản chất của vấn đề. Chính vì vậy, Hồ Chí Minh đã có lần bày tỏ quan điểm rằng,

nếu thuộc bao nhiêu sách về chủ nghĩa Mác-Lênin mà sống với nhau không có tình, có nghĩa thì sao hiểu chủ nghĩa Mác-Lênin được! Như vậy, Hồ Chí Minh đã đi đúng vào bản chất của chủ nghĩa Mác-Lênin là đấu tranh với mục tiêu cuối cùng giải phóng con người. Hồ Chí Minh là người đi tiên phong trong hành trình của dân tộc Việt Nam và nhân loại tiến bộ trên thế giới với ba giải phóng: Giải phóng dân tộc-Giải phóng xã hội-Giải phóng con người. Giải phóng dân tộc và giải phóng xã hội là tiền đề để đi đến đích cuối cùng là giải phóng con người, đó cũng là một tiêu điểm của bản chất lý luận Mác-Lênin. Hồ Chí Minh không ít lần phát biểu về việc phải vận dụng sáng tạo và

phát triển lý luận Mác-Lênin, đem tinh thần của lý luận đó để xử trí đối với người, đối với việc và đối với bản thân mình. Người cho rằng: “lý luận không phải là một cái gì cứng nhắc, nó đầy tính chất sáng tạo; lý luận luôn luôn cần được bổ sung bằng những kết luận mới rút ra từ thực tiễn sinh động. Những người cộng sản các nước phải cụ thể hóa chủ nghĩa Mác-Lênin cho thích hợp với điều kiện hoàn cảnh từng lúc và từng nơi”<sup>6</sup>.

Đó là bản chất của phép biện chứng mácxít mà Hồ Chí Minh thấu hiểu nó, đưa nó vào thực tiễn cách mạng Việt Nam.

**Một số nội dung Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng và phát triển lý luận Mác**

*Về xây dựng Đảng Cộng sản.* Theo lý thuyết của C.Mác, đảng cộng sản là một bộ phận và là bộ phận ưu tú nhất của giai cấp công nhân. Mà giai cấp công nhân, theo C.Mác, đây phải là giai cấp công nhân đại công nghiệp-một lực lượng đứng ở trung tâm của thời đại, mang tính quốc tế, có trình độ giác ngộ chính trị cao. C.Mác cũng có đề cập vô sản lưu manh, nhưng không cho đó là thành phần xã hội của đảng cộng sản. Ngay cả thợ thủ công thì C.Mác cũng không quan niệm đó là công nhân “nồi” tạo ra chất lượng đảng cộng sản. Công xã Pari là công xã của công nhân “xông lên chọc trời” trong hơn 70 ngày của tháng Ba năm 1871, đã minh chứng rõ quan điểm của C.Mác về vấn đề này.

Còn ở Việt Nam? Giai cấp công nhân Việt Nam trước năm 1945 được hình thành với việc thực dân Pháp thiết lập các nhà máy, công xưởng, khu đồn điền trồng cây công nghiệp và cây lương thực. Công nhân Việt Nam tuyệt đại đa số xuất thân trực tiếp từ người nông dân thiếu ruộng đất hoặc không có ruộng đất. Từ thập niên thứ ba của thế kỷ XX trở đi, khi chủ nghĩa Mác-Lênin dần được truyền bá vào Việt Nam thì phong trào đấu tranh của công nhân chuyển sang trình độ tự

giác, tức là không chỉ đấu tranh kinh tế, mà còn đấu tranh chính trị chống lại giai cấp tư sản. Với “chất liệu” công nhân như vậy mà Hồ Chí Minh vẫn thấy được tính tất yếu của sự ra đời phong trào cộng sản và các tổ chức cộng sản ở trong nước, dẫn đến việc Người chịu trách nhiệm đứng ra thống nhất các tổ chức đó thành Đảng Cộng sản Việt Nam đầu năm 1930.

Một Đảng của giai cấp công nhân Việt Nam như thế đã lãnh đạo thắng lợi cuộc đấu tranh giành chính quyền tháng 8-1945 để tiến thêm một nấc thang rất cơ bản trong cuộc hành trình giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp. Từ đó là cả những thời kỳ cho việc xây dựng một chế độ chính trị mới theo mục tiêu CNCS tuy có xen vào những cuộc kháng chiến chống xâm lược để giải phóng và bảo vệ Tổ quốc. Đội ngũ giai cấp công nhân Việt Nam từ sau năm 1945 trở đi cho đến nay, tuy có tăng số lượng và chất lượng, nhưng nếu hiểu theo nghĩa “công nhân đại công nghiệp” mà C.Mác đã nêu thì chưa cải thiện được là bao. Đảng vẫn trung thành và sáng tạo lý luận Mác về xây dựng một đảng cộng sản là ở chỗ:

- *Giữ vững được bản chất giai cấp công nhân của Đảng.* Bản chất này trước hết là Đảng lấy lý luận Mác (sau này là Mác-Lênin, và sau này nữa thêm tư tưởng Hồ Chí Minh) làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động. Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động theo đúng tinh thần của lý luận Mác: Một tổ chức chặt chẽ, kỷ luật nghiêm minh, bảo đảm dân chủ, có nguyên tắc hoạt động, thật sự tỏ rõ mình là một tổ chức chiến đấu của giai cấp công nhân. Thành phần trong Đảng có nhiều, không chỉ là công nhân, mà có đủ những giai tầng trong xã hội, nhưng bất luận thành phần nào, thì những đảng viên thể hiện rõ mình là những người ưu tú nhất trong xã hội về cả sự giác ngộ chính trị, ở bản lĩnh, ở tầm trí tuệ, ở tính tổ chức kỷ luật trong một cương lĩnh chính trị của tổ chức cộng

sản, là chiến sĩ tiên phong có giác ngộ về vai trò, sứ mệnh lật đổ chế độ áp bức bóc lột và xây dựng xã hội cộng sản.

- *Không lúc nào xao nhãng mục tiêu CNCS.* Những biến động của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế cũng như của tình hình thế giới đã diễn ra rất phức tạp, có cả chiều hướng bất lợi cho lý luận Mác-Lênin. Nhưng, sự tinh táo bởi bản lĩnh chính trị vững vàng và bởi tầm trí tuệ của Đảng đã làm cho Đảng luôn luôn kiên định mục tiêu và con đường theo lý luận Mác. Có được điều này thật không dễ ở trong hoàn cảnh đặc biệt như từ cuối thế kỷ XX. Đảng thật sự đã nhận được cảm hứng từ lý luận Mác để có niềm tin bất diệt vào lý luận đó.

*Về xây dựng một chế độ mới.* C.Mác, trong thời đại của mình, tức là thời đại của CNTB tự do cạnh tranh, đã nêu lên một căn cứ khoa học rằng, cách mạng vô sản tất yếu sẽ nổ ra ở đồng loạt tất cả các nước khi những điều kiện đã chín muồi. Đó là sự mâu thuẫn cao đến mức không thể điều hòa được, giữa một bên là trình độ, mức độ rất cao lực lượng sản xuất với một bên là sự chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất. Đó là sự giác ngộ chính trị của giai cấp công nhân đại công nghiệp có khả năng lãnh đạo các giai tầng khác, đặc biệt là liên minh với giai cấp nông dân, đấu tranh lật đổ chế độ tư bản. Quá trình đó là tất yếu tự nhiên. Và do vậy, CNTB khi đã phát triển đến trình độ và mức độ đó thì nó chính là “phòng chờ” cho CNCS. CNTB, trong quá trình phát triển của mình, đã tạo ra giai cấp công nhân và các điều kiện khác, mà chính giai cấp công nhân và những điều kiện đó là vũ khí lật đổ chính CNTB.

Thời đại đã có nhiều biến đổi, khi CNTB tự do cạnh tranh đã chuyển sang thời kỳ đế quốc chủ nghĩa và V.I.Lênin đã phát triển lý luận Mác trong thời đại mới. Những nước lạc hậu, với xuất phát điểm thấp, thậm chí tiền tư bản, thậm chí nữa

là nước tiểu nông chưa qua tư bản cũng có thể nổ ra cách mạng theo quỹ đạo của cách mạng vô sản và đi lên CNCS được, nếu ở đó có sự lãnh đạo đúng đắn của đảng cộng sản, nếu ở đó có sự giúp đỡ quốc tế và nếu ở đó có những điều kiện chính trị, kinh tế, văn hóa... thuận lợi và nếu ở đó có cả tình thế và thời cơ cách mạng để lật đổ chế độ cũ, xây dựng chế độ mới. Bắt đầu là từ lý luận Mác, sau đó thông qua lý luận Lênin. Không có lý luận Mác thì không có lý luận Lênin. Và, không có lý luận Mác-Lênin thì không thể có những bước tiến của dân tộc Việt Nam trong gần 90 năm qua. Với ý nghĩa đó, lý luận Mác là nền tảng vô giá mà Đảng Cộng sản và nhân dân Việt Nam thừa hưởng để vận dụng sáng tạo và phát triển.

*Vài điểm nhấn cho hiện nay.*

Bản chất của CNTB vẫn không thay đổi, dù nó phát triển trong thời kỳ hiện đại với những sắc thái mới. Thế giới đương đại không những có nhiều đặc điểm khác với thời đại mà C.Mác sống, mà còn có nhiều điểm khác so với thời kỳ V.I.Lênin sống. Một thế giới toàn cầu hóa đã được C.Mác dự báo từ trước. Một thế giới cạnh tranh của các torốt, của các công ty xuyên quốc gia, của bóc lột giá trị thặng dư, của kinh tế hàng hóa... vẫn tồn tại với nhiều biểu hiện cụ thể phong phú hơn. Các mâu thuẫn trong xã hội như hồi C.Mác sống, thì nay vẫn còn đó.

Đảng tiếp tục vận dụng lý luận Mác trong điều kiện mới, khi xu hướng toàn cầu hóa nổi lên mạnh mẽ, hội nhập quốc tế từ lĩnh vực kinh tế đã lan mạnh sang tất cả các lĩnh vực khác. Đảng đã vận dụng lý luận về kinh tế hàng hóa của C.Mác và áp dụng cơ chế thị trường đồng thời bảo đảm tính định hướng XHCN và sử dụng cả CNTB nhà nước cho mục tiêu của CNXH. Đảng đang lãnh đạo đất nước sử dụng sự kích hoạt của cách mạng khoa học và công nghệ 4.0 theo đúng quan điểm của C.Mác coi khoa học và công nghệ là

lực lượng sản xuất trực tiếp. Với toàn cầu hóa, hình ảnh về phương thức sản xuất châu Á mà C.Mác đã nêu trước đây có thể nhạt nhòa đi, nhưng điều đó càng nổi rõ thêm tính dân tộc của mỗi quốc gia khi đi lên CNCS. Xã hội cộng sản đúng là mục tiêu bất di bất dịch và đó là quy luật phát triển của nhân loại theo lý luận của C.Mác. Nhưng, con đường đi và mô hình phát triển để đạt mục tiêu đó thì nhiều, muôn hình vạn dạng. Có những mô hình được vận hành một thời gian đã thất bại. Đã và đang có những mô hình được thử nghiệm. Đất nước Việt Nam đang đổi mới toàn diện chính là một dạng vận dụng lý luận Mác vào thực tế phát triển.

*Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH* được Đại hội VII (1991) của Đảng thông qua và được bổ sung, phát triển tại Đại hội XI (2011) đã thể hiện một cách tập trung nhất, khái quát nhất vận dụng những quan điểm cơ bản lý luận Mác. Những vấn đề phương pháp luận của lý luận Mác đã được Đảng vận dụng. Đó là nhận thức rõ thế giới quan, nắm chắc những vấn đề quy luật trong sự phát triển của nhân loại. Còn trong quá trình đó, cụ thể như thế nào là còn tùy thuộc vào hoàn cảnh, điều kiện, năng lực của bộ phận lãnh đạo và sức mạnh của đất nước. Cương lĩnh 1991 (bổ sung, phát triển năm 2011) với nội dung xác định những đặc trưng của CNXH ở Việt Nam là sự xác nhận một trình độ mới trong nhận thức và vận dụng lý luận Mác về hình thái kinh tế-xã hội.

Vấn đề giai cấp và đấu tranh giai cấp, theo lý luận Mác, vẫn là một động lực của sự phát triển. Trong điều kiện vận dụng sáng tạo lý luận C.Mác hiện nay, Đảng còn tìm thấy và phát huy nhiều động lực khác nữa. Chẳng hạn, đó là sự kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh quốc tế; là sức mạnh của nhân tố con người; sức mạnh của hệ thống chính trị, mà trong đó các thiết chế bảo đảm

dân chủ, tức là bảo đảm mọi quyền lực tối cao thuộc về nhân dân, hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ lãnh đạo, đội ngũ công chức, viên chức của bộ máy đều phải là công bộc của dân. Đảng cầm quyền với chức trách vừa lãnh đạo vừa làm đầy tớ thật trung thành của nhân dân, Nhà nước với trách nhiệm là Nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân, vì dân; Chính phủ là Chính phủ kiến tạo, liêm khiết, hành động. Đó là sự vận hành của Hiến pháp và pháp luật-sự chứa đựng những vấn đề hiện đại của đạo đức xã hội (luật pháp và đạo đức xã hội tuy hai mà một, gắn chặt với nhau).

C.Mác đã ghi dấu ấn cuộc đời khoa học-cách mạng quang vinh của mình vào những bước tiến của nhân loại. Thế kỷ XIX, thế kỷ XX là những thế kỷ biến đổi nhanh chóng của khoa học và công nghệ, của các trào lưu tư tưởng, chính trị thế giới. Thế kỷ XXI sẽ còn có những bước tiến thần kỳ hơn nữa. Trong những cuộc chạy marathon của nhân loại tiến đến sự tự do đích thực của con người được giải phóng, lý luận nào theo kịp, không những thế, còn dẫn đường cho sự phát triển, thì chính là lý luận có giá trị bất diệt. Lý luận Mác chính là một lý luận như thế.

1, 2. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 2, tr. 289, 304

3, 4, 5. *Sđđ*, T. 1, tr. 509-510, 509, 510

6. *Sđđ*, T. 11, tr. 95.